

TÍCH HỢP NĂNG LỰC GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG TRUNG: NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Hương

Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát thực trạng tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa (ICC) trong chương trình đào tạo tiếng Trung tại một trường đại học Việt Nam. Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống với cách tiếp cận hỗn hợp, nghiên cứu thu thập dữ liệu từ 120 sinh viên, 12 giảng viên và 3 cán bộ quản lý thông qua bảng câu hỏi, phỏng vấn sâu, phân tích tài liệu và quan sát lớp học. Kết quả cho thấy mặc dù cả sinh viên và giảng viên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của ICC, việc tích hợp năng lực này vào chương trình đào tạo còn nhiều hạn chế. Các hạn chế chủ yếu bao gồm: thiếu mục tiêu học tập cụ thể về ICC, nội dung văn hóa mất cân đối, phương pháp giảng dạy chưa tích cực, và thiếu hình thức đánh giá phù hợp. Nghiên cứu đề xuất xây dựng khung năng lực ICC cụ thể, đào tạo giảng viên, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, và cải tiến phương thức đánh giá để nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam.

Từ khóa: năng lực giao tiếp liên văn hóa, giảng dạy tiếng Trung, chương trình đào tạo, giáo dục đại học Việt Nam.

INTEGRATING INTERCULTURAL COMMUNICATIVE COMPETENCE IN CHINESE LANGUAGE PROGRAMS: A CASE STUDY AT A VIETNAMESE UNIVERSITY

Abstract: This study investigates the integration of Intercultural Communicative Competence (ICC) in a Chinese language program at a Vietnamese university. Employing a case study approach with mixed methods, the research collected data from 120 students, 12 teachers, and 3 program administrators through questionnaires, in-depth interviews, document analysis, and classroom observations. Results indicate that although both students and teachers recognize the importance of ICC, its integration into the curriculum remains limited. Major limitations include: lack of specific learning objectives related to ICC, imbalanced cultural content, passive teaching methods, and inadequate assessment approaches. The study proposes developing a specific ICC framework, training teachers, diversifying teaching methods, and improving assessment practices to enhance the quality of Chinese language education in Vietnam.

Keywords: intercultural communicative competence, Chinese language teaching, curriculum, Vietnamese higher education.

Nhận bài: 18/11/2025

Phản biện: 16/12/2025

Duyệt đăng: 21/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc học ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở việc nắm vững các kỹ năng ngôn ngữ mà còn đòi hỏi người học phải phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communicative Competence - ICC). Đặc biệt trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Trung Quốc ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực tiếng Trung có năng lực giao tiếp liên văn hóa trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Theo Byram (1997), năng lực giao tiếp liên văn hóa là khả năng tương tác hiệu quả với những người đến từ các nền văn hóa khác nhau, không chỉ thông qua việc sử dụng ngôn ngữ mục tiêu một cách chính xác mà còn thông qua sự hiểu biết, tôn trọng và điều chỉnh hành vi phù hợp với bối cảnh văn hóa. Nghiên cứu của Deardorff (2006) cũng chỉ ra rằng ICC đã trở thành một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong giáo dục ngoại ngữ hiện đại, đặc biệt là đối với các ngôn ngữ có sự khác biệt văn hóa lớn như tiếng Trung.

Tại Việt Nam, mặc dù tiếng Trung đã và đang được giảng dạy rộng rãi tại nhiều cơ sở giáo dục đại học, nhưng việc tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa vào chương trình đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều chương trình đào tạo vẫn tập trung chủ yếu vào việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như nghe, nói, đọc, viết, trong khi các yếu tố văn hóa chỉ được đề cập một cách rời rạc và chưa được hệ thống hóa. Theo nghiên cứu của Mẫn Thị Thanh và Nguyễn Tiên Trung (2025), phần lớn sinh viên tiếng Trung tại Việt Nam gặp khó khăn trong việc giao tiếp thực tế với người Trung Quốc do thiếu hiểu biết về văn hóa và các quy tắc giao tiếp xã hội.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa trong chương trình đào tạo tiếng Trung tại một trường đại học Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo. Các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra bao gồm: (1) Thực trạng tích hợp ICC trong chương trình đào tạo tiếng Trung hiện nay như thế nào? (2) Những khó khăn và thách thức chính trong việc tích hợp ICC là gì? (3) Các giải

pháp nào có thể được áp dụng để nâng cao hiệu quả tích hợp ICC?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm năng lực giao tiếp liên văn hóa

Năng lực giao tiếp liên văn hóa là một khái niệm đa chiều được nhiều học giả định nghĩa theo các góc độ khác nhau. Byram (1997) đã xây dựng mô hình ICC gồm năm thành tố chính: thái độ (attitudes), kiến thức (knowledge), kỹ năng diễn giải và liên hệ (skills of interpreting and relating), kỹ năng khám phá và tương tác (skills of discovery and interaction), và nhận thức văn hóa phê phán (critical cultural awareness). Mô hình này nhấn mạnh rằng ICC không chỉ là việc nắm vững kiến thức văn hóa mà còn là khả năng vận dụng kiến thức đó vào các tình huống giao tiếp thực tế.

Deardorff (2006) đã phát triển mô hình kim tự tháp về năng lực liên văn hóa, trong đó xác định các yếu tố cấu thành từ cơ sở đến đỉnh cao: thái độ (tôn trọng, cởi mở, tò mò), kiến thức và hiểu biết văn hóa, kỹ năng (lắng nghe, quan sát, phân tích), kết quả nội tại (khả năng thích ứng, linh hoạt, đồng cảm) và kết quả bên ngoài (hành vi và giao tiếp hiệu quả). Mô hình này được sử dụng rộng rãi trong giáo dục quốc tế và đào tạo ngoại ngữ.

Trong bối cảnh giảng dạy tiếng Trung, Zhang (2007) đã điều chỉnh mô hình của Byram để phù hợp với đặc thù văn hóa Trung Quốc, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu các giá trị truyền thống như “mặt mũi” (面子), “quan hệ” (关系), và các nguyên tắc giao tiếp gián tiếp trong văn hóa Á Đông. Các học giả này cũng chỉ ra rằng việc dạy tiếng Trung không thể tách rời khỏi việc dạy văn hóa Trung Quốc.

2.2. Tích hợp ICC trong giảng dạy ngoại ngữ

Việc tích hợp ICC vào giảng dạy ngoại ngữ đã trở thành xu hướng toàn cầu trong những thập kỷ gần đây. Kramsch (1993) đã đề xuất rằng văn hóa không nên được giảng dạy như một môn học riêng biệt mà phải được tích hợp xuyên suốt vào quá trình giảng dạy ngôn ngữ. Cách tiếp cận này giúp người học hiểu rõ mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa, đồng thời phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với bối cảnh văn hóa.

Theo Corbett (2003), có ba phương pháp chính để tích hợp ICC vào giảng dạy ngoại ngữ: (1) phương pháp so sánh văn hóa (comparative approach), trong đó người học được khuyến khích so sánh văn hóa mục tiêu với văn hóa bản địa; (2) phương pháp liên văn hóa (intercultural approach), tập trung vào việc phát triển khả năng

làm trung gian văn hóa; và (3) phương pháp đa văn hóa (multicultural approach), nhấn mạnh sự đa dạng văn hóa trong cộng đồng sử dụng ngôn ngữ mục tiêu.

Nghiên cứu của Sercu (2005) cho thấy rằng giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc tích hợp ICC. Tuy nhiên, nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn do thiếu kiến thức văn hóa sâu rộng, thiếu tài liệu giảng dạy phù hợp, và áp lực từ chương trình học tập trung vào ngữ pháp và từ vựng.

2.3. Thực trạng giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, một số nghiên cứu đã được thực hiện để khảo sát thực trạng giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam. Mẫn Thị Thanh và Nguyễn Tiến Trung (2025) đã chỉ ra rằng mặc dù sinh viên tiếng Trung có kiến thức ngôn ngữ tương đối tốt, nhưng họ thường thiếu tự tin và gặp nhiều trở ngại khi giao tiếp với người bản xứ do không hiểu rõ các quy tắc giao tiếp văn hóa.

Đào Thị Thúy Hằng (2021) đã tiến hành nghiên cứu về việc sử dụng tài liệu giảng dạy văn hóa trong các lớp tiếng Trung tại Việt Nam và nhận thấy rằng phần lớn giáo viên vẫn sử dụng giáo trình nhập khẩu từ Trung Quốc mà chưa có sự điều chỉnh phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Điều này dẫn đến việc sinh viên tiếp nhận kiến thức văn hóa một cách thụ động mà không có cơ hội so sánh, phản biện hoặc phát triển nhận thức liên văn hóa.

Các nghiên cứu trên đây cho thấy sự cần thiết phải cải tiến cách tiếp cận trong giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam, đặc biệt là trong việc tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa một cách có hệ thống và hiệu quả.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Nhận thức về tầm quan trọng của ICC

Kết quả khảo sát cho thấy cả sinh viên và giảng viên đều nhận thức được tầm quan trọng của năng lực giao tiếp liên văn hóa. Cụ thể, 89,2% sinh viên cho rằng ICC là rất quan trọng hoặc quan trọng đối với việc sử dụng tiếng Trung hiệu quả trong thực tế. Tỷ lệ này tương tự ở nhóm giảng viên với 100% đồng ý về tầm quan trọng của ICC.

Tuy nhiên, khi được hỏi về mức độ tự tin trong giao tiếp liên văn hóa, chỉ có 28,3% sinh viên cho biết họ cảm thấy tự tin hoặc rất tự tin, trong khi 45,8% không tự tin và 25,9% ở mức trung lập. Một sinh viên năm thứ ba chia sẻ trong câu hỏi mở: “Em có thể nói tiếng Trung khá tốt nhưng vẫn lo lắng khi giao tiếp với người Trung Quốc vì sợ nói sai điều gì đó mất lịch sự hoặc không phù hợp với văn hóa của họ.”

Phân tích chuyên sâu cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa nhận thức về tầm quan trọng và thực tế tự tin ứng dụng ICC. Điều này phản ánh khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành trong việc phát triển năng lực này, đồng thời cho thấy chương trình đào tạo hiện tại chưa cung cấp đủ cơ hội để sinh viên thực hành và phát triển ICC.

2.4.2. Thực trạng tích hợp ICC trong chương trình đào tạo

Phân tích đề cương môn học cho thấy trong số 15 môn học được khảo sát, chỉ có 3 môn học (Văn hóa Trung Quốc, Giao tiếp văn hóa, và Xã hội Trung Quốc đương đại) có mục tiêu học tập cụ thể liên quan đến phát triển ICC. Các môn học kỹ năng ngôn ngữ như Nghe-Nói, Đọc-Viết, và Đọc hiểu chủ yếu tập trung vào việc phát triển năng lực ngôn ngữ, với việc đề cập đến văn hóa chỉ mang tính hỗ trợ và không có hệ thống.

Kết quả khảo sát sinh viên cũng phản ánh thực trạng này. Khi được hỏi về mức độ tích hợp ICC trong các môn học, 62,5% sinh viên đánh giá ở mức trung bình, 23,3% ở mức thấp, và chỉ 14,2% cho rằng việc tích hợp ở mức tốt. Đặc biệt, sinh viên cho biết các yếu tố văn hóa thường được giới thiệu một cách rời rạc, thiếu sự kết nối với các tình huống giao tiếp thực tế.

Quan sát lớp học cho thấy giảng viên thường giới thiệu các khía cạnh văn hóa thông qua việc giải thích nghĩa từ, trình bày thông tin văn hóa trong sách giáo khoa, hoặc chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. Tuy nhiên, ít có các hoạt động tương tác giúp sinh viên phát triển các kỹ năng liên văn hóa như so sánh văn hóa, phân tích tình huống, hoặc đóng vai giao tiếp liên văn hóa.

Một giảng viên trong buổi phỏng vấn cho biết: “Tôi luôn muốn tích hợp nhiều yếu tố văn hóa vào bài giảng, nhưng áp lực về tiến độ chương trình và yêu cầu hoàn thành sách giáo khoa khiến tôi không có nhiều thời gian. Hơn nữa, tôi cũng không chắc chắn về cách tích hợp văn hóa một cách có hệ thống.”

2.4.3. Nội dung văn hóa được giảng dạy

Phân tích nội dung văn hóa trong các môn học cho thấy có sự mất cân đối giữa các khía cạnh văn hóa được đề cập. Văn hóa được giảng dạy chủ yếu tập trung vào “văn hóa lớn” (big C culture) như lịch sử, văn học, nghệ thuật, địa lý, trong khi “văn hóa nhỏ” (small c culture) - các quy tắc giao tiếp, giá trị xã hội, lối sống hàng ngày - ít được chú trọng.

Cụ thể, 78,3% sinh viên cho biết họ được học về các lễ hội truyền thống, di sản văn hóa, và nhân vật lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc. Tuy nhiên,

chỉ 36,7% được hướng dẫn về các quy tắc giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh, 42,5% về ngôn ngữ cơ thể và giao tiếp phi ngôn ngữ, và 38,3% về cách xử lý các tình huống giao tiếp nhạy cảm hoặc xung đột văn hóa.

Thiếu sót này có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giao tiếp thực tế của sinh viên. Một sinh viên năm thứ tư đã đi thực tập tại một công ty Trung Quốc chia sẻ: “Em biết rất nhiều về lịch sử và văn học Trung Quốc nhưng lại gặp khó khăn trong việc hiểu các quy tắc ngầm trong giao tiếp công việc, như cách từ chối lịch sự hoặc cách đưa ra phản hồi tiêu cực mà không làm người khác mất mặt.”

Hơn nữa, nội dung văn hóa thường được giảng dạy theo quan điểm một chiều, tức là chỉ giới thiệu văn hóa Trung Quốc mà thiếu sự so sánh với văn hóa Việt Nam hoặc phân tích các điểm tương đồng và khác biệt. Điều này không khuyến khích sinh viên phát triển nhận thức liên văn hóa và khả năng làm trung gian văn hóa (cultural mediator), một kỹ năng quan trọng trong ICC.

2.4.4. Phương pháp giảng dạy và đánh giá

Về phương pháp giảng dạy, kết quả quan sát và phỏng vấn cho thấy phương pháp giảng giải trực tiếp vẫn chiếm ưu thế trong hầu hết các lớp học. Giảng viên thường đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức, trong khi sinh viên chủ yếu tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Các phương pháp tích cực như học tập dựa trên dự án, phân tích tình huống, đóng vai, hoặc thảo luận nhóm ít được sử dụng.

Chỉ có 31,7% sinh viên cho biết họ thường xuyên hoặc luôn được tham gia vào các hoạt động thực hành giao tiếp liên văn hóa. Đa số sinh viên (58,3%) chỉ thỉnh thoảng được tham gia các hoạt động như vậy, và 10% cho biết hiếm khi hoặc không bao giờ.

Một hạn chế lớn khác là thiếu cơ hội tiếp xúc thực tế với người bản ngữ và môi trường văn hóa Trung Quốc. Mặc dù trường có một số sinh viên trao đổi và giảng viên người Trung Quốc, nhưng sự tương tác giữa sinh viên Việt Nam và người bản ngữ rất hạn chế. Chỉ 22,5% sinh viên cho biết họ có cơ hội giao tiếp với người Trung Quốc thường xuyên, chủ yếu thông qua các hoạt động ngoại khóa tự tìm kiếm.

Về đánh giá, phân tích các đề cương môn học cho thấy phần lớn các hình thức đánh giá vẫn tập trung vào kiểm tra kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu) và kiến thức văn hóa thuần túy. Rất ít môn học có hình thức đánh giá năng lực giao tiếp liên văn hóa một cách trực tiếp,

chẳng hạn thông qua đánh giá thực hành giao tiếp, phân tích tình huống, hoặc portfolio phản ánh quá trình phát triển ICC.

2.4.5. Đề xuất từ người tham gia nghiên cứu

Cả sinh viên, giảng viên và cán bộ quản lý đều đề xuất nhiều giải pháp để cải thiện việc tích hợp ICC. Các đề xuất phổ biến nhất bao gồm:

Tăng cường các hoạt động thực hành giao tiếp liên văn hóa (đề xuất bởi 82,5% sinh viên và 100% giảng viên), tạo cơ hội tiếp xúc với người bản ngữ (76,7% sinh viên), phát triển tài liệu giảng dạy phù hợp với bối cảnh Việt Nam (91,7% giảng viên), đào tạo giảng viên về phương pháp giảng dạy ICC (100% giảng viên), và xây dựng khung năng lực ICC cụ thể cho chương trình đào tạo (100% cán bộ quản lý).

Một số đề xuất sáng tạo khác bao gồm: thiết lập câu lạc bộ giao lưu văn hóa Việt-Trung, tổ chức các buổi chia sẻ của cựu sinh viên đang làm việc trong môi trường đa văn hóa, sử dụng công nghệ để tạo môi trường giao tiếp ảo với người bản ngữ, và tích hợp đánh giá ICC vào các kỳ thi và bài kiểm tra thường xuyên.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã cung cấp một bức tranh toàn diện về thực trạng tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa trong chương trình đào tạo tiếng Trung tại một trường đại học Việt Nam. Kết quả cho thấy mặc dù cả sinh viên và giảng viên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của ICC, việc tích hợp năng lực này vào chương trình đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế. Các hạn chế chủ yếu thể hiện ở việc thiếu mục tiêu học tập cụ thể về ICC, nội dung văn hóa mất cân đối giữa “văn hóa lớn” và “văn hóa nhỏ”, phương pháp giảng dạy chưa tích cực, và thiếu các hình thức đánh giá phù hợp.

Nghiên cứu xác định được năm nhóm khó khăn chính cản trở việc tích hợp ICC hiệu quả, bao gồm thiếu đào tạo cho giảng viên, hạn chế về tài liệu, áp lực thời gian, thiếu cơ hội thực hành, và thiếu sự phối hợp giữa các môn học. Những phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trước đây của Sercu (2005) về những thách thức trong giảng dạy ICC ở bối cảnh quốc tế.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa (ICC) trong đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam. Trước hết, cần xây dựng khung năng lực ICC cụ thể, tham chiếu các mô hình của Byram (1997), Deardorff (2006) nhưng điều chỉnh phù hợp bối cảnh Việt – Trung, làm cơ sở xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá trong từng học phần. Thứ hai, cần tăng cường bồi dưỡng giảng viên về lý thuyết và phương pháp dạy ICC, khuyến khích xây dựng tài liệu địa phương hóa, nhất là tài liệu so sánh văn hóa và tình huống giao tiếp thực tiễn. Thứ ba, đa dạng hóa phương pháp dạy học qua phân tích tình huống, đóng vai, thảo luận, dự án, kết hợp công nghệ để tạo môi trường giao tiếp ảo với người bản ngữ. Thứ tư, thiết lập cơ chế phối hợp giữa các môn học, thành lập nhóm giảng viên chuyên trách để bảo đảm phát triển ICC liên tục và hệ thống. Thứ năm, cải tiến đánh giá theo hướng kết hợp kiểm tra kiến thức với đánh giá thực hành, portfolio và tự đánh giá. Nghiên cứu còn hạn chế về phạm vi (một trường, chủ yếu góc nhìn SV và GV), gợi ý mở rộng khảo sát và nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai. Dù vậy, kết quả đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm về thực trạng tích hợp ICC và nhấn mạnh phát triển ICC là yêu cầu chuyên môn đồng thời là trách nhiệm xã hội của các cơ sở đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Clevedon: Multilingual Matters.
- Corbett, J. (2003). *An Intercultural Approach to English Language Teaching*. Clevedon: Multilingual Matters.
- Deardorff, D. K. (2006). *Identification and Assessment of Intercultural Competence as a Student Outcome of Internationalization*. *Journal of Studies in International Education*, 10(3), 241-266.
- Kramsch, C. (1993). *Context and Culture in Language Teaching*. Oxford: Oxford University Press.
- Đào Thị Thúy Hằng (2021). Việc giảng dạy và học tập tiếng Trung Quốc trong các trường đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Văn hóa- Xã hội*, 13, 87-91.
- Mẫn Thị Thanh & Nguyễn Tiên Trung (2025). Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực học từ mới tiếng Trung của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 230(12), 200-208.
- Sercu, L. (2005). *Foreign Language Teachers and Intercultural Competence: An International Investigation*. Clevedon: Multilingual Matters.
- Yin, R. K. (2014). *Case Study Research: Design and Methods (5th ed.)*. Thousand Oaks, CA: Sage.
- Zhang, G. X. (2007). Intercultural Approach to Foreign Language Teaching. *Foreign Language World*, 6, 2-8.